

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TRẦN VĂN THỜI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/NQ-HĐND

Xã Trần Văn Thời, ngày 28 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 Xã Trần Văn Thời

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRẦN VĂN THỜI
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 5 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Cà Mau;

Xét Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Xã Trần Văn Thời về việc thông qua Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 Xã Trần Văn Thời (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 40/BC-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời;

Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời khóa II, Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 Xã Trần Văn Thời là 160.771 triệu đồng, cụ thể:

1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo từng nguồn vốn:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước (vốn ngân sách tập trung): 124.011 triệu đồng;

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 17.310 triệu đồng;

- Chi đầu tư từ nguồn đối ứng ngân sách địa phương (nguồn thu xổ số kiến thiết) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030: 19.450 triệu đồng.

2. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo từng ngành, lĩnh vực:

- Lĩnh vực giao thông: 106.148 triệu đồng, bố trí 15 dự án;

- Lĩnh vực dân dụng, hạ tầng: 5.841 triệu đồng, bố trí 01 dự án;

- Lĩnh vực văn hóa - thể thao: 9.000 triệu đồng, bố trí 01 dự án;

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 39.782 triệu đồng, bố trí 03 dự án.

(Kèm theo Phụ lục)

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch vốn thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời khóa II, Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Châu





PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRƯỜNG HẠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 XÃ TRẦN VĂN THỜI
(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án		Quyết định đầu tư dự án		Lấy kế toán đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025	Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030	Trong đó:				Chịu đầu tư	Ghi chú					
							TMDT		TMDT														
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chịu đầu tư XDCB tập trung nước (vốn NSTT)	Chịu đầu tư từ nguồn thu từ thực hiện CT MTQG xây dựng NTM, GNBV và phát triển KT-XH vùng BDDTTS	Chịu đầu tư từ nguồn đối ứng NSDP (nguồn thu thực hiện CT thực hiện MTQG xây dựng NTM, GNBV và phát triển KT-XH vùng BDDTTS)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	17	18	19	20	21	22	23	24	25		
TỔNG SỐ																							
1	LĨNH VỰC GIAO THÔNG							186.242	158.771	0	82.023	80.732	0	0	0	160.771	124.011	17.310	19.450				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030							131.619	104.148	0	36.400	35.109	0	0	0	106.148	82.198	4.500	19.450				
1	Nâng cấp, mở rộng đường 19/5 (đoạn từ Bệnh viện đến công Ranch Rạng cũ)	8171590	C	Ấp 7 (nay là ấp Ranch Rạng), Xã Trần Văn Thời	Dài 420m, mặt đường rộng 8m	2026-2028	1170/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	13.184	13.184	1985/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025	13.184	13.184				13.184	13.184			Ban Quản lý dự án khu vực TVT			
2	Đường số 4A	8171588	C	Ấp 1 (nay là ấp Ranch Rạng A), Xã Trần Văn Thời	Dài 100m, mặt đường rộng 8m	2026-2028	1171/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	10.998	10.998	1986/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025	10.998	10.998				10.998	8.498	2.500		Ban Quản lý dự án khu vực TVT	Bố trí lồng ghép nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước 1.291 triệu đồng		
3	Nâng cấp đường GTNT bờ Bắc từ trung tâm xã Trần Hợi (cũ) đến Kiết Mầu	8171589	C	Liên ấp, Xã Trần Văn Thời	Dài 5.013m, mặt đường rộng 3m	2026-2028	1172/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	12.218	8.927	1987/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025	12.218	10.927				10.927	8.927	2.000		Ban Quản lý dự án khu vực TVT	Bố trí lồng ghép nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước 1.291 triệu đồng		
4	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến bờ Đông kênh Hào Sãi, ấp Đoàn Đông		C	Ấp Đoàn Đông, Xã Trần Văn Thời	Dài 2.500m, mặt đường rộng 3m	2027-2028	1828/QĐ-UBND, ngày 16/9/2026	5.000	5.000							5.000	5.000			Ban Quản lý dự án khu vực TVT	Cam kết với tỉnh		
5	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến bờ Bắc Kênh Ngang (đoạn từ nhà ông Đình Ngọc Đạt đến nhà ông Phạm Văn Hiệp)		C	Ấp Đoàn Đông, Xã Trần Văn Thời	Dài 1.100m, mặt đường rộng 3m	2028	1829/QĐ-UBND, ngày 16/9/2026	2.000	2.000							2.000	2.000			Ban Quản lý dự án khu vực TVT	Thuộc Dự án XD đường GTNT tỉnh CM		
6	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến bờ Tây kênh Sãi Thước		C	Ấp Vườn Tr, Xã Trần Văn Thời	Dài 4.700m, mặt đường rộng 3m	2027-2028	1830/QĐ-UBND, ngày 16/9/2026	9.400	4.900							4.900	4.900			Ban Quản lý dự án khu vực TVT	Bố trí lồng ghép nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước 4.500 triệu đồng (Cam kết với tỉnh)		
7	Tuyến đường GTNT bờ Nam Kênh Cỏi 4, ấp Kiết Mầu (đoạn từ nhà ông Nguyễn Duy Tùng đến nhà ông Lâm Thanh Bình)		C	Ấp Kiết Mầu, Xã Trần Văn Thời	Dài 3.200m, mặt đường rộng 3m	2027-2028	1831/QĐ-UBND, ngày 16/9/2026	7.040	7.040							7.040	7.040			Ban Quản lý dự án khu vực TVT	Cam kết với tỉnh		



STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án		Quyết định đầu tư dự án		Lấy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025					Giao kế hoạch đầu tư công trung hạn ngắn sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030					Chú đầu tư	Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó: NSDP	TMDT	Sổ quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT			TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT	TMDT</

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư dự án			Nằm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm trợ vốn chuẩn bị đầu tư)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chi đầu tư từ XDCB lập trong nước (vốn NSTT)	Chi đầu tư từ nguồn thu số kế hoạch (XSXT) từ ngân sách trung ương CT MTQG xây dựng NTN, GSNV và phát triển KT-XH vùng BBDTTS	Chi đầu tư từ nguồn đối ứng NSDP (nguồn thu hiện thực MTQG xây dựng NTN, GSNV và phát triển KT-XH vùng BBDTTS)	Chủ đầu tư	Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP												Trong đó:	
																								Chi đầu tư từ XDCB lập trong nước (vốn NSTT)	Chi đầu tư từ nguồn thu hiện thực MTQG xây dựng NTN, GSNV và phát triển KT-XH vùng BBDTTS
1	Đường GTNT Tuyến kênh Xang Mới (đoạn từ nhà ông Lê Chiến Công đến nhà bà Nguyễn Thị Thủy); Tuyến kênh Lung Trông Xanh (đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Trọng đến nhà ông Trần Văn Lâm); Tuyến Lung Xã Tiền (đoạn từ nhà ông Quách Minh Hoàng đến đoạn cuối nhà bà Nguyễn Thị Chơ); Tuyến kênh nối dòng (đoạn từ nhà ông Thái Văn Toàn đến đoạn cuối nhà ông Thái Văn Năng); Tuyến kênh Bà Xá (đoạn từ nhà Nguyễn Văn Thắng đến nhà Nguyễn Văn Ké)																								
12			C	Ấp Lung Trông, ấp Kinh Châu, ấp Phong Lạc, ấp Đầm Thi Trông, Xã Trần Văn Thới	Dài 3.700m, rộng mặt đường 1,5m	2028	1836/QĐ-UBND ngày 16/9/2026	3.330	3.330									3.330		Ban Quản lý dự án khu vực TVT	Nhận đất đến đủ diện tích xây dựng thuộc Dự án XD đường GTNT tỉnh CM				
13	Đường GTNT Tuyến đường bờ Bắc Kênh Bè (đoạn từ nhà ông Trương Văn Bua đến đoạn cuối nhà bà Huỳnh Hồng Chơ); Tuyến bờ Bắc kênh Công Điền (đoạn từ nhà ông Phạm Văn Sơn đến nhà ông Nguyễn Văn Cường)		C	Ấp Phong Lạc và ấp Phong Điền, Xã Trần Văn Thới	Dài 2.900m, mặt đường rộng 3m	2029	1837/QĐ-UBND ngày 16/9/2026	5.500	2.311									2.311		Ban Quản lý dự án khu vực TVT	Bổ trí lồng ghép nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước 3.189 triệu đồng (nhận đất đến đủ diện tích xây dựng thuộc Dự án XD đường GTNT tỉnh CM)				
14	Đường GTNT tuyến đường bờ Đàng Nhĩa Trang Ba Cỏ giáp kênh Hai Cũ (đoạn từ nhà ông Phạm Văn Hiệp đến nhà ông Trần Thị Hằng); Tuyến bờ Nam kênh Lung Đông Nhô (đoạn từ nhà ông Trần Hùng Văn đến nhà ông Nguyễn Văn Bạ); Tuyến bờ Đông kênh Chông Mỹ (đoạn từ nhà ông Phạm Văn Thào đến nhà bà Phạm Kim Lễ); Tuyến kênh Ông Trăm (đoạn từ nhà ông Trần Văn Bình đến nhà ông Trần Văn Thiện); Tuyến kênh Bèo Nai (đoạn từ nhà ông Trần Văn Lương đến nhà ông Trần Văn Ngao)		C	Ấp Đôn Đông và ấp Lung Trông, Xã Trần Văn Thới	Dài 3.000m, mặt đường rộng 3m	2030	1838/QĐ-UBND ngày 16/9/2026	5.689	5.689									5.689		Ban Quản lý dự án khu vực TVT	Nhận đất đến đủ diện tích xây dựng thuộc Dự án XD đường GTNT tỉnh CM				
15	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến kênh Chư Kịch (đoạn từ nhà ông Trần Văn Hoàng đến nhà ông Nguyễn Việt Hùng)		C	Ấp Ông Bích Nhỏ, Xã Trần Văn Thới	Dài 1.000m, mặt đường rộng 3m	2030	1839/QĐ-UBND ngày 16/9/2026	1.710	1.710									1.710		Ban Quản lý dự án khu vực TVT	Thuộc Dự án XD đường GTNT tỉnh CM				
II	LĨNH VỰC DÂN DỤNG, HẠ TẦNG							5.841	5.841		5.841	5.841		5.841	5.841			4.458	1.383						
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030							5.841	5.841		5.841	5.841		5.841	5.841			4.458	1.383						
1	Công viên văn hoá Thanh Thiệu niên	8171309	C	Ấp 9 (nay là ấp Rạch Rạng B), Xã Trần Văn Thới	SLMB, lát sân sỏi	2026-2027	1709/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	5.841	5.841	1984/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	5.841	5.841		5.841	5.841			5.841	4.458	1.383	Ban Quản lý dự án khu vực TVT				

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án				Quyết định đầu tư dự án				Lấy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025	Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030					Chủ đầu tư	Ghi chú
							TMDT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	SỐ QUẾT ĐỊNH NGÀY, THÁNG, NĂM BAN HÀNH	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
																		Chi đầu tư XDCB tập trung trong nước (vốn NSTT)	Chi đầu tư từ nguồn thu số kế toán thiết (XSKT)	Chi đầu tư từ nguồn thu thực hiện CT MTQG xây dựng NTM, GNBV và phát triển KT-XH vùng ĐBĐTT		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO							9.000	9.000	0	0	0				9.000	9.000	0				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030							9.000	9.000	0	0	0				9.000	9.000					
I	Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các Trụ sở áp trên địa bàn Xã Trần Văn Thời		C	Các áp trên địa bàn Xã Trần Văn Thời	Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa	2027-2028	1840/QĐ-UBND ngày 16/9/2026	9.000	9.000							9.000	9.000			Ban Quản lý dự án khu vực TVT		
IV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO							39.782	39.782		39.782	39.782				39.782	28.355	11.427				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030							39.782	39.782		39.782	39.782				39.782	28.355	11.427				
I	Trường Tiểu học 1 Trần Văn Thời	8171308	C	Ấp 7 (nay là ấp Rach Rang), Xã Trần Văn Thời	Nâng cấp, cải tạo phòng học, sân trường	2026-2028	1713/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	15.709	15.709	1988/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	15.709	15.709				15.709	10.682	5.027		Ban Quản lý dự án khu vực TVT		
2	Trường Tiểu học 1 Phong Lạc	8171307	C	Ấp Tân Lợi (nay là ấp Đầm Thi Tường), Xã Trần Văn Thời	Nâng cấp, cải tạo phòng học, sân trường	2026-2027	1714/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	5.683	5.683	1989/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	5.683	5.683				5.683	3.683	2.000		Ban Quản lý dự án khu vực TVT		
3	Trường Tiểu học 1 Khánh Lộc	8171310	C	Ấp Rach Ruộng A (nay là ấp Trảng Cỏ), Xã Trần Văn Thời	Nâng cấp, cải tạo phòng học, sân trường	2026-2028	1716/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	18.390	18.390	1991/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	18.390	18.390				18.390	13.990	4.400		Ban Quản lý dự án khu vực TVT		